TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 54/2021/QĐMPH-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Đặng Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Ông Ngô Quốc A, sinh năm 1959.

Chỗ ở hiện nay: Australia.

- Người được ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án của ông Ngô Quốc A: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1966, địa chỉ: phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Quốc A tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 27/12/1999 cùng đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà C không được bên nước Australia chấp nhận hồ sơ nên gia

đình không thể đoàn tụ. Bà quyết định ở lại Việt Nam sống và nuôi con, còn ông Quốc A thi thoảng mới về nước. Bà C và ông Quốc A chính thức ly thân từ năm 2004 đến nay. Bà C và ông Quốc A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà C và ông Quốc A có 01 con chung là Ngô Đặng Trường G (sinh ngày 24/4/2002) đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà C và ông Quốc A cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà C tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà C và ông Quốc A về việc công nhận thuận tình ly hôn. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà C và ông Quốc A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Đặng Thị C hiện đang sinh sống ở Việt Nam, ông Quốc A hiện đang sinh sống ở Australia nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản ông Quốc A gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia nên được công nhận là hợp pháp.

Ông Quốc A hiện nay sinh sống ở Australia không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Đặng Thị C giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Bà C đồng ý nhận ủy quyền của ông Quốc A.

Theo Công văn số 7667/QLXNC-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối ông Quốc A xuất cảnh là vào ngày 13/5/2018. Từ đó đến nay ông Quốc A chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp bà C và ông Quốc A vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Quốc A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 27/12/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình không được đoàn tụ, vợ chồng ít liên lạc. Ông Quốc A và bà C đã ly thân từ năm 2004 đến nay. Bà C và ông Quốc A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa bà C và ông Quốc A đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà C và ông Quốc A có 01 con chung là Ngô Đặng Trường G (sinh ngày 24/4/2002) đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà C và ông Quốc A cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà C tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị C và ông Ngô Quốc A.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Đặng Thị C về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do

bà C đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0005801 ngày 11/3/2021. Bà C đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04/5/2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn